

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST

Ngày : 23 - 8 - 2024

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lê Thanh;

2. Bà Nguyễn Thị Tơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1977; địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Văn H, sinh năm: 1975; địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2024, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Đặng Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 06/12/1996 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H. Quá trình sống chung, bà N và ông H thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Vì đi làm xa nhà, nên từ năm 2022 ông H đã có mối quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác. Mâu thuẫn giữa hai bên kéo dài nhiều năm dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà N và ông H đã không sống chung với nhau từ năm 2023 đến nay. Hiện nay bà N không còn tình cảm với ông H nữa. Do đó,

bà Nguyễn Thị Kim N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Văn H.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Đặng Văn H có với nhau 01 con chung là Đặng Bảo K, sinh năm: 2000. Con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Đặng Văn H, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông H theo địa chỉ mà ông H cư trú nhưng ông H vắng mặt. Tiến hành xác minh tại Công an thị trấn T, huyện H, xác định: Ông H là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn T, huyện H nhưng do đi làm ăn xa và hành nghề tài xế nên ông H không thường xuyên có mặt tại địa phương. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trình tự, thủ tục giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho bà Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với ông Đặng Văn H; về con chung, cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết, đồng thời quyết định án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Nguyễn Thị Kim N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Văn H. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, do bị đơn có nơi cư trú tại Khu phố B, thị trấn T, huyện H nên Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N và bị đơn ông Đặng Văn H đều vắng mặt. Xét thấy, bà N đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không

có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Đặng Văn H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55/96 ngày 06/12/1996. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, bà N và ông H đủ điều kiện kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà N, ông H là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N về việc ly hôn với ông Đặng Văn H, Hội đồng xét xử thấy: bà N yêu cầu ly hôn với ông H vì cho rằng cuộc sống của vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân là do ông H thường xuyên đi làm xa nhà nên từ năm 2022 ông H đã có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Bà N và ông H đã không sống chung với nhau từ năm 2023, nay bà N không còn tình cảm với ông H nữa. Quá trình giải quyết vụ án, ông H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông H để làm rõ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng bà N, ông H được. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh ngày 16/7/2024 thì giữa bà N và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân, bà N và ông H đã không sống chung từ khoảng cuối năm 2022 đầu năm 2023 đến nay.

[5] Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định quan hệ hôn nhân giữa bà N, ông H có xảy ra mâu thuẫn; vợ chồng sống ly thân nên các bên không thực hiện đúng nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà N, ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông H vẫn biết bà N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông nhưng bà vẫn không tham gia tố tụng chứng tỏ ông không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[6] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Đặng Văn H có với nhau 01 con chung là Đặng Bảo K, sinh năm: 2000. Con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ chung khác về tài sản: Bà Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với ông Đặng Văn H;

2. Về con chung: Con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ chung khác về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà N đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010711 ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Tân. Bà Nguyễn Thị Kim N đã nộp đủ án phí.

6. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Tân Minh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Trọng